

Số: 286/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 276/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đức T, sinh năm: 1998;

- Chị Đinh Thị L, sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: khu phố H, phường T, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Đức T và chị Đinh Thị L kết hôn với nhau ngày 13/06/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hai bên tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về lối sống, thường xuyên cãi vã, đến tháng 3/2026 thì trở nên trầm trọng hơn. Anh chị đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Thắng, chị Lập.

[2] Về con chung: Anh Lê Đức T và chị Đinh Thị L thống nhất trình bày có một con chung là Lê Thái S, sinh ngày: 27/9/2022. Ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Thái S đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Đức T và chị Đinh Thị L thống nhất trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Đức T và chị Đinh Thị L thống nhất trình bày anh chị không vay nợ chung đối với cơ quan, tổ chức cũng như cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đinh Thị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức T và chị Đinh Thị L.

- Về con chung:

Anh Lê Đức T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Thái S, sinh ngày: 27/9/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đinh Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Đinh Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002274 ngày 02/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
 - VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
 - Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
 - UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh
- (số 28 ngày 13/6/2022 của UBND phường H, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Huyền

